

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 78/2022/HSST*

*Ngày: 07/9/2022*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Trung Nghĩa - thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Nhung - kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/HSST ngày 10/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; giới tính: nam; sinh ngày 14/5/1977 tại Uông Bí, Quảng Ninh; thường trú tại tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 4/12; nghề nghiệp: tự do; bố là ông Trần Văn L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ bảy; vợ là chị Phạm Thị N, sinh năm 1979; bị cáo có 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/11/2005, bị Tòa án Nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/9/2006 chấp hành xong bản án. Ngày 06/3/2009, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũ Oai, ngày 06/3/2011, chấp hành xong chương trình cai nghiện ma túy. Ngày 22/3/2012, bị Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 14/3/2014 chấp hành xong bản án. Ngày 11/8/2016, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, ngày 11/8/2018, chấp hành xong chương trình cai nghiện ma túy. Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 07/5/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Trịnh Văn H; giới tính: nam; sinh ngày 08/11/1968 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi cư trú tại tổ 36b, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 05/10; nghề nghiệp: tự do; bố là ông Trịnh Văn D (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị G (đã chết); gia đình có 08 chị em, bị cáo là thứ bảy; vợ là chị Phạm Thị Thu V, sinh năm 1971; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/10/2004, bị Tòa án Nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 16/11/2006 chấp hành xong bản án. Ngày 04/8/2017, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, ngày 27/01/2019, chấp hành xong chương trình cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt quả tang

ngày 07/5/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Thanh H, sinh năm 1991, trú tại tổ 36b, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

*Người làm chứng:*

- Chị Phùng Thị Liên H, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- Anh Lại Văn P, sinh năm 1979, trú tại tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2022, tại nhà của Trần Văn T thuộc tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, T có hành vi bán trái phép cho Trịnh Văn H 0,233 gam ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 2,536 gam ma túy Heroine tại nhà, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, Trịnh Văn H bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam ma túy Heroine nêu trên, mục đích để sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai: Chiều ngày 04/5/2022, bị cáo đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và nếu ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời, vì vậy bị cáo đã đón xe khách sang Hải Phòng đến khu vực đường tàu và gặp một người đàn ông không quen biết để mua của người này 1.500.000 đồng ma túy loại Heroine. Khi về đến nhà, bị cáo bỏ số ma túy vừa mua được ra rồi lấy một phần ma túy ra chia thành 06 phần rồi gói các phần này lại bằng các mảnh giấy bạc màu vàng, số ma túy còn lại bị cáo gói lại bằng giấy bạc màu trắng rồi cho vào một túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm. Sau đó, bị cáo sử dụng hết một gói ma túy đã chia sẵn và một phần trong gói ma túy để bên trong túi nilon màu trắng. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu ở đầu giường để sử dụng và ai hỏi mua thì sẽ bán.

Đến sáng ngày 07/5/2022, bị cáo đang ở nhà riêng tại tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí thì bị cáo H gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine để sử dụng. Một lúc sau H đến, bị cáo đưa cho H 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine, H xin nợ tiền. Sau đó H vào trong phòng ngủ của bị cáo, chia số ma túy vừa mua thành 02 gói nhỏ và bọc bên ngoài mỗi gói bằng 01 mảnh túi nilon màu xanh rồi ra về. Sau đó cơ quan điều tra đã bắt giữ bị cáo H và khám xét nhà bị cáo, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

Trong quá trình điều tra, bị cáo bị thu giữ số ma túy còn lại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ xanh đen, bên trong lắp sim số 0936.464.199 và 0868.037.042 và số tiền 2.450.000 đồng. Đối với điện thoại và sim số 0868.037.042 là bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo H, sim số 0936.464.199 không liên quan đến việc mua bán ma túy, số tiền 2.450.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến

việc phạm tội, khi mua ma túy bị cáo H xin nợ 200.000 đồng và chưa trả cho bị cáo. Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo thì bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ.

Đối với lời khai của bị cáo H về việc trước đó có vài lần H đã mua ma túy của bị cáo, bị cáo khai ngày 07/5/2022 là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy cho H.

Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 07/5/2022, bị cáo gọi điện cho bị cáo T hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, bị cáo T đồng ý, sau đó bị cáo đến nhà bị cáo T ở tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí để mua ma túy, tại đây bị cáo T đã đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine, bị cáo xin nợ tiền của bị cáo T, rồi bị cáo vào phòng ngủ của bị cáo T chia ma túy thành 02 gói nhỏ và bọc ngoài mỗi gói bằng 01 mảnh túi nilon màu xanh. Sau đó bị cáo ra về, khi đi đến khu vực ngã tư thuộc tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí thì bị cáo bị cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang. Sau đó tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra bị cáo bị thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14Y1-118.56, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0379.000.764. Chiếc xe mô tô là của anh Trịnh Thanh Hải, con trai bị cáo, bị cáo mượn xe của anh Hải và anh Hải không biết việc bị cáo mượn xe đi mua ma túy, điện thoại Viettel và sim số 0379.000.764 bị cáo sử dụng để gọi cho bị cáo T để hỏi mua ma túy.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo H khai trong quá trình điều tra do hoang mang nhầm lẫn nên đã khai ngày 06/5/2022 có mua ma túy một lần của bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo H khẳng định lại mình chỉ mua ma túy một lần của bị cáo T vào ngày 07/5/2022.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Thanh Hải vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày: Ngày 07/5/2022, bố anh là bị cáo H có mượn của anh 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14Y1-118.56, nói là đi ra ngoài có việc, không nói là đi mua ma túy, sau khi sự việc xảy ra, anh đã được cơ quan chức năng trả lại xe mô tô nói trên, anh không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí tiến hành cho hai bị cáo T và H đối chất, tại buổi làm việc, bị cáo H trình bày đã mua ma túy của bị cáo T vào chiều ngày 06/5/2022 và sáng ngày 07/5/2022, bị cáo T trình bày lời khai của bị cáo H không đúng, bị cáo T chỉ bán cho H ma túy một lần vào sáng ngày 07/5/2022.

Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Văn H gửi giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,233 gam;
- Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,536 gam.

Tại cáo trạng số 75/CT-VKSUB ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 760/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; sim số 0379.000.764 và 0868.037.042;

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, đen;

- + Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.450.000 đồng và sim số 0936.464.199.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2022, tại nhà của Trần Văn T thuộc tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, T có hành vi bán trái phép cho Trịnh Văn H 0,233 gam ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 2,536 gam ma túy Heroine tại nhà, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, Trịnh Văn H bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam ma túy Heroine nêu trên, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của

các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”*

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”*

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo T đã có 02 lần bị xử phạt tù, 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, còn bị cáo H đã có 01 lần bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo T số ma túy là 2,536 gam ma túy Heroine tại nhà bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ xanh đen, bên trong lắp sim số 0936.464.199 và 0868.037.042 và số tiền 2.450.000 đồng. Thu giữ của bị cáo H 0,233 gam ma túy Heroine mua của bị cáo T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14Y1-118.56, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0379.000.764.

Xét thấy: Số ma túy thu giữ của bị cáo T, bị cáo H, sau khi gửi giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 760/KL-KTHS, là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại Vivo là của bị cáo T dùng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo H nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, đối với sim số 0868.037.042 bị cáo T dùng liên lạc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, đối với sim số 0936.464.199 không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 2.450.000 đồng là tiền do bị cáo T lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14Y1-118.56, cơ quan điều tra đã trả cho anh Trịnh Thanh Hải, anh Hải không có yêu cầu về dân sự nên không đề cập giải quyết, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0379.000.764, là phương tiện bị cáo H dùng liên lạc hỏi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, đối với sim số 0379.000.764 cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với lời khai của bị cáo H về việc đã mua ma túy trước đó của bị cáo T, do bị cáo T không thừa nhận, không có chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý về hành mua bán nhiều lần đối với bị cáo T.

[6] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Trịnh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/5/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/5/2022.

#### **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 760/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0868.037.042 và 01 sim số 0379.000.764. Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 sim số 0936.464.199 và số tiền 2.450.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí và biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí)*

#### **Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trịnh Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

**Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt cả hai bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Anh Đức**